

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - THANH HÓA

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9
- Thanh Hóa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 28/2025/TLVA-DS ngày 26/3/2025 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐST-DS ngày 13/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (P);

Địa chỉ: Số B N, phường C, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T - Chuyên viên

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc T1 - Sinh ngày 16/11/1989

Số định danh cá nhân: 044089013038

Địa chỉ: P, Khách Sạn A, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức T và bị đơn là ông Lê Ngọc T1 đều có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (P) trình bày:

Ngày 05/11/2021, anh Lê Ngọc T1 đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 414/HĐTD/PCB-THANH HOA với Ngân hàng Đ. Nội dung:

- Vay thẻ tín dụng (loại thẻ đăng ký thẻ shopping, hạng thẻ Standard), hạn mức thẻ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 25% và được điều chỉnh theo quy

định của P theo từng thời kỳ, ngày sao kê hàng tháng là ngày 25 hàng tháng.

- Vay thấu chi: Hạn mức vay thấu chi số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn 12 tháng kể từ ngày 05/11/2021 đến 05/11/2022. Mục đích thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ, các khoản phải trả và các mục đích tiêu dùng hợp pháp khác của chủ tài khoản thông qua thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật. Tài khoản thấu chi là tài sản số 265000018342 của bên vay mở tại ngân hàng P. Hình thức giải ngân: giải ngân trực tiếp vào tài khoản thấu chi của bên vay. Phương thức thấu chi (phương thức rút vốn): Bên vay sử dụng hạn mức thấu chi thông qua việc sử dụng tài khoản thấu chi tại P. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 17%/năm, được điều chỉnh 3 tháng /lần và sẽ do P quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, P đã giải ngân cho anh T1 số tiền 200.000.000đ và mở thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000đ cho anh T1.

Anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể: Khoản hạn mức thấu chi theo hợp đồng tín dụng quá hạn từ ngày 05/11/2022. Khoản thẻ tín dụng quá hạn từ thời điểm 11/5/2024.

Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo và trực tiếp làm việc yêu cầu anh T2 trả nợ nhưng anh T2 không thực hiện. Vì vậy Ngân hàng đã khởi kiện đến Toà án để yêu cầu anh T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

Sau khi Ngân hàng khởi kiện, anh T2 đã thanh toán được toàn bộ khoản nợ thẻ tín dụng và một phần nợ gốc của khoản nợ hạn mức thấu chi. Vì vậy, Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ thẻ tín dụng và một phần nợ gốc của khoản nợ hạn mức thấu chi.

Tính đến ngày xét xử (25/9/2025), anh T2 còn nợ Ngân hàng số tiền: 45.003.013đ (gồm: 4.598.698đ nợ gốc và 40.404.315đ nợ lãi). Ngân hàng yêu cầu anh T2 phải thanh toán toàn bộ nợ còn lại nêu trên.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Lê Ngọc T1 tại bản tự khai như sau:*

Vào ngày 05/11/2021, anh có ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng số 414/HĐTD- PVB-Thanh Hóa với Ngân hàng Đại chúng với nội dung:

- Vay thẻ tín dụng số tiền: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lãi suất 25%, được điều chỉnh theo quy định của ngân hàng theo từng thời kỳ, ngày sao kê là ngày 25 hàng tháng.

- Vay thấu chi số tiền: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn 12 tháng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 17%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo quy định của ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 12/9/2025 anh đã tất toán khoản

thẻ tín dụng. Còn khoản nợ vay thấu chi thì còn nợ số tiền nợ gốc là 4.598.698đ, nợ lãi theo bảng tính của ngân hàng cung cấp là 40.404.315đ, anh không có ý kiến gì.

Anh không trả được nợ đúng như trong hợp đồng là do công việc gặp khó khăn, nay anh xin cam kết sẽ tất toán nợ cho ngân hàng chậm nhất là vào ngày 07/11/2025. Cụ thể, anh xin cam kết phương án trả nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 07/10/2025 anh sẽ trả toàn bộ nợ gốc là 4.598.698đ và 20.000.000đ tiền nợ lãi;

+ Chậm nhất đến ngày 07/11/2025 anh sẽ trả hết toàn bộ số nợ lãi còn lại.

Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh.

Tại phiên toà, bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị toà án xét xử vắng mặt. Kèm theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn trình bày ý kiến thể hiện nội dung: Đề tạo điều kiện cho anh T1 trả nợ, ngân hàng đồng ý với ý kiến đề xuất phương án trả nợ như anh T1 trình bày tại bản tự khai, cụ thể: Chậm nhất đến ngày 07/10/2025 anh T1 phải trả toàn bộ nợ gốc là 4.598.698đ và 20.000.000đ tiền nợ lãi; Chậm nhất đến ngày 07/11/2025 anh T1 phải trả hết toàn bộ số nợ lãi còn lại. Yêu cầu anh T1 phải thực hiện trả nợ như đúng cam kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung hợp đồng:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định:

Ngày 05/11/2021, anh Lê Ngọc T1 đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 414/HĐTD/PCB-THANHHOA với Ngân hàng Đ. Nội dung: Vay thẻ tín dụng (loại thẻ đăng ký thẻ shopping, hạng thẻ Standard), hạn mức thẻ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Vay thấu chi: Hạn mức vay thấu chi số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Hợp đồng ghi rõ lãi suất, thời hạn trả nợ, quy định nghĩa vụ của các bên.

Như vậy, giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng được xác lập bởi nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do quá trình thực hiện hợp đồng, anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể: Khoản hạn mức thấu chi theo hợp đồng tín dụng quá hạn từ ngày 05/11/2022. Khoản thẻ tín dụng quá hạn từ thời điểm 11/5/2024. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc anh T1 thực hiện trả nợ nhưng anh T1 không thực hiện. Do vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T1 phải thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về số tiền nợ và phương án trả nợ:

Sau khi Ngân hàng khởi kiện, anh T1 đã thanh toán được toàn bộ khoản nợ thẻ tín dụng và một phần nợ gốc của khoản nợ hạn mức thấu chi. Vì vậy, Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ thẻ tín dụng và một phần nợ gốc của khoản nợ hạn mức thấu chi.

Tính đến ngày xét xử (25/9/2025), anh T1 còn nợ Ngân hàng số tiền là: 45.003.013đ (gồm: 4.598.698đ nợ gốc và 40.404.315đ nợ lãi). Ngân hàng đã đồng ý với phương án trả nợ như anh T1 đưa ra như sau:

- + Chậm nhất đến ngày 07/10/2025 trả toàn bộ nợ gốc là 4.598.698đ và 20.000.000đ tiền nợ lãi;
- + Chậm nhất đến ngày 07/11/2025 trả hết toàn bộ số nợ lãi còn lại.

Việc các đương sự thống nhất về phương án trả nợ như trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi anh T1 thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Buộc bị đơn anh T1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Điều 351, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với anh Lê Ngọc T1.

- Buộc anh Lê Ngọc T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày xét xử (25/9/2025) là: 45.003.013đ (gồm: 4.598.698đ nợ gốc và 40.404.315đ nợ lãi) theo phương án trả nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 07/10/2025 anh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ nợ gốc là 4.598.698đ và 20.000.000đ tiền nợ lãi;

+ Chậm nhất đến ngày 07/11/2025 anh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số nợ lãi còn lại.

Kể từ sau ngày xét xử (26/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết (Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 414/HĐTD/PCB-THANH HOA).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu anh T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ như trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ trên.

*** Về án phí:** Anh T2 phải chịu 2.257.500đ (hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.662.000đ theo Biên lai thu số 0005908 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*** Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - THANH HOÁ**
Số: 01/2025/QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HOÁ

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Xét thấy cần sửa chữa Bản án do có lỗi nhầm lẫn về số liệu trong Bản án số 20/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của TAND khu vực 9 - Thanh Hóa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (P);

Địa chỉ: Số B N, phường C, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T - Chuyên viên

Bị đơn: Ông Lê Ngọc T1 - Sinh ngày 16/11/1989

Số định danh cá nhân: 044089013038

Địa chỉ: P, Khách Sạn A, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa Bản án số 20/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của TAND khu vực 9 - Thanh Hóa như sau:

Tại dòng thứ 08,09 từ dưới lên của trang thứ 05 Bản án đã ghi:
“...2.257.500đ (*hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*)”.

Nay sửa chữa như sau: “...2.250.150đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 9 - TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Huyền